

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST

Ngày 23 tháng 3 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Long.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Dũng, ông Hoàng Văn Thành và bà Nguyễn Thị Huyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Bốn và ông Đào Xuân Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Hồng Đ, sinh năm 2001 tại Hà Nam; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông không xác định và bà Hoàng Thị T; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/10/2020 đến ngày 15/10/2020 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an Hà Nam; Có mặt.

2. Họ và tên: Hoàng Văn N, sinh năm 1991 tại Hà Nam; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Lê Thị Y; Vợ là Đào Thanh T, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 31/10/2018 Tòa án nhân dân thị xã D xử phạt bị cáo 18

tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/10/2020 đến ngày 15/10/2020 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an Hà Nam; Có mặt.

3. Họ và tên: Đinh Tuấn A, sinh năm 1995 tại Hà Nam; Nơi cư trú: Xóm 2, thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn T và bà Phạm Thị M; Vợ, con: Chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 23/11/2018 Tòa án nhân dân huyện K xử phạt bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Hồng Đ là ông Trần Trọng T - Luật sư thuộc Chi nhánh Công ty Luật TNHH Hà Nam; Địa chỉ: Thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; Có mặt.

* *Bị hại*: Nguyễn Tiến D, sinh năm 1992 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị T, sinh năm 1968;

Đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Việt C, sinh năm 1982;

Đều trú tại: Thôn D, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; Có mặt.

* *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1997; Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 2001; Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1994; Anh Trần Đình L, sinh năm 2003; Anh Đinh Công H, sinh năm 2002; Bà Hoàng Thị A, sinh năm 1959; Có mặt bà A, anh N; vắng mặt không lý do anh D, anh Q, anh L và anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/10/2020, anh Nguyễn Tiến D, Đinh Tuấn A, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Đức D, Đinh Công H và Trần Đình L cùng ngồi uống bia tại quán bia hơi Lan Đồng thuộc tổ 3, thị trấn Q, huyện K. Đến khoảng 22 giờ 30 phút thì N1 đứng dậy lấy xe mô tô điều khiển xe đi ngang qua đường theo hướng về ngã tư thị trấn Q để đi cầm cố điện thoại lấy tiền trả tiền uống bia thì gặp Đỗ Văn Q điều khiển xe máy điện chở Hoàng Hồng Đ đi hướng ngược lại gần va chạm với xe mô tô của N1, Đ chửi “Đ.mẹ mày bị điên à, đi xe kiểu ấy à”, N1 không nói gì mà tiếp tục điều khiển xe đi. Khi Q, Đ đi đến gần chỗ anh D đang ngồi uống bia thì A đứng dậy chửi “Đ.mẹ mày thích

chết à, bạn tao đi xe như thế nào thì kệ mẹ nó”, đồng thời chạy về phía xe của Q và Đ. Thấy vậy Q dừng xe, Đ xuống xe đi về phía A và nói “Đ. mẹ anh nói như đầu b... em ý, bạn anh đi xe suýt đâm vào em, anh nói như thế mà người được à”, A dùng tay phải đâm vào phía dưới hàm trái của Đ, Đ dùng tay phải lấy con dao dài khoảng 25cm, kiểu dao nhọn một lưỡi sắc mang theo từ trước để ở trong cặp quần bên phải ra chém A nhưng không trúng, A dùng 02 tay giữ được tay cầm dao và giằng co chiếc dao với Đ. Lúc này anh D đi về phía Đ và Để can ngăn không cho đánh nhau nhưng không được, anh D dùng tay trái nắm cổ áo Đ và dùng tay phải đâm vào mặt Đ, Đ chuyển dao từ tay phải sang tay trái, khi anh D áp sát dùng tay phải ghì cổ Đ, vai phải của anh D chạm sát vai trái của Đ và ở tư thế vuông góc với anh D, Đ đâm liên tiếp một nhát trúng vào vai trái, một nhát trúng vào thành ngực phải anh D, anh D được mọi người đưa đi Bệnh viện đa khoa huyện K, Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam và Bệnh viện Việt Đức cấp cứu nhưng đã tử vong hồi 01 giờ ngày 06/10/2020.

Sau khi sự việc kết thúc, Q chở Đ đến gần cổng Trường THPT K cách nơi xảy ra vụ án khoảng 800m thì dừng xe để Đ đi bộ còn Q đi về. Lúc này, Đ thấy H và L đi từ phía sau lên, H điều khiển xe mô tô chở Đ đến cửa Ủy ban nhân dân xã N, huyện K dừng xe cho Đ xuống rồi quay lại đón Lâm. Tại cửa Ủy ban nhân dân xã N, Đ rút con dao dùng để đâm anh D vào gốc cây cảnh bên đường, khoảng 02-03 phút sau H và L điều khiển xe mô tô quay lại chở Đ về thẳng nhà Đ.

Khi về đến nhà, Đ gọi điện thoại và kể lại việc dùng dao đâm người cho Hoàng Văn N và nhờ N chở lên Hòa Bình bỏ trốn thì N đồng ý. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 06/10/2020, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B1- 762.11 chở Đ lên nhà bà Hoàng Thị A, sinh năm 1959 trú tại xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình để trốn nhằm tránh bị cơ quan pháp luật phát hiện, bắt giữ, xử lý.

Kiểm tra, xem xét dấu vết thân thể Hoàng Hồng Đ thấy “*Vùng má trái có diện sưng nề, ấn đau KT (5x4)cm; mặt gan các đốt 2, 3, 4, 5 có vết rách da, bờ mép gọn*”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thu giữ các đồ vật, mẫu vật để phục vụ công tác điều tra, cụ thể:

Khám nghiệm hiện trường vụ án xảy ra trên vỉ hè và đường nội bộ liên xã thuộc tổ 3, thị trấn Q, huyện K. Mặt đường trải nhựa phẳng rộng 11m, chạy theo hướng Đông - Tây, phía Đông đi UBND huyện K, phía Tây đi đường nhánh Quốc lộ 21B, phía Bắc tiếp giáp với vỉa hè rộng 05m, tiếp đến là khu dân

cư, phía Nam tiếp giáp với vỉa hè rộng 05m, tiếp đến là lan can kim loại bảo vệ cao 01m, tiếp đến là Hồ thị trấn Q.

Trên vỉa hè phía Bắc có hàng cây bằng lăng và hệ thống cột đèn cao áp bóng đang sáng, trên mặt đường, cách vỉa hè phía Nam 1,2m, cách chân cột đèn cao áp số 09 về phía Tây Nam 2,6m phát hiện dấu vết màu nâu nghi máu dạng nhỏ giọt và dạng loang trên diện (5x0,5)m, vị trí dấu vết này được đánh số 01. Vị trí phát hiện dấu vết số 01 nền đường ẩm ướt. Cách dấu vết số 01 về phía Nam 1,2m, cách chân cột đèn cao áp số 09 về phía Tây Nam 1,5m ngay sát mép vỉa hè phía Nam (Vĩa bó bờ) phát hiện dấu vết màu nâu nghi máu dạng nhỏ giọt trên diện (0,35x0,15)m, vị trí dấu vết này được đánh số 02. Trên vỉa hè, cách chân cột đèn cao áp số 09 về phía Đông Bắc 1,4m, cách lan can bảo vệ về phía Nam 2,7m phát hiện dấu vết màu nâu nghi máu dạng nhỏ giọt và dạng loang trên diện (1,5x0,8)m, vị trí dấu vết này được đánh số 03, ngoài ra không phát hiện mô tả gì thêm. Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ các dấu vết nghi máu tại vị trí đánh số 01, 02, 03 được niêm phong (ký hiệu lần lượt M1, M2, M3).

Trên cơ sở lời khai của Đ, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm con dao Đ dùng để đâm anh D nhưng không có kết quả.

Khám nghiệm tử thi anh Nguyễn Văn D: chiều dài tử thi 1m68, thể trạng trung bình, tình trạng cứng tử thi rõ, hoen tử thi màu tím nhạt tập trung phía sau thi thể. Mắt nhắm, đồng tử giãn, giác mạc mờ đục. Niêm mạc và da toàn thân màu nhợt. Vùng cổ, ngực, lưng, mông, mặt sau 2 chi dưới, 2 bàn tay, mặt trước chân phải và bàn chân trái dính máu đã khô. Bụng chướng, miệng còn lưu ống nội khí quản.

Các dấu vết tổn thương: vết sây sát da vùng trán lệch trái, KT(1x0,1)cm hướng từ trên xuống dưới cách đường chân tóc trán 0,5cm. Vết luồn kim vùng cổ phải khâu 01 mũi chỉ. Vết dẫn lưu khoang màng phổi phải KT(4x0,3)cm khâu 02 mũi chỉ. Vết dẫn lưu màng phổi trái KT(2,9x0,1)cm khâu 02 mũi chỉ.

Sây sát da thành ngực phải ở khoảng liên sườn 9 - 10, đầu trong trên đường nách trước, KT(4x0,2)cm gần song song với bờ sườn hướng từ trên xuống dưới, chệch từ trước ra sau. Vết rách da thành ngực phải ở khoảng liên sườn 10 -11 đường nách sau KT khi chưa cắt chỉ (4x0,1)cm khâu 03 mũi chỉ. Vết rách da vùng bả vai trái KT(4x0,9)cm khâu 01 mũi chỉ, đầu trên cách đường nách sau 1,5cm. Ngoài ra kiểm tra không thấy thương tích bên ngoài nào khác.

Mổ tử thi: Tụ máu quanh cuống tim và hố phổi trái KT(7x6)cm, rách mặt sau bao tim hình chữ “L” KT(1,9x0,1)cm, cạnh ngắn KT 0,2cm, thượng tâm mạch có chấm xuất huyết. Tim KT(10x8x6)cm, dây chằng cột cơ van tim mềm mại, rách mặt sau tĩnh mạch phổi sát tâm nhĩ trái KT(0,4x0,3)cm thông vào

lòng tĩnh mạch. Sụn giáp, sụn nhẫn không gãy. Trong lòng khí phế quản có dịch nhầy và nhiều dị vật màu trắng đục nghi thức ăn. Hai phổi xẹp, phổi phải xẹp nhiều hơn, bề mặt và rãnh liên thùy có dấu chấm xuất huyết. Rách mặt trong thùy đáy phổi phải KT(2,8x0,1)cm (xuyên thủng). Gan màu nâu nhạt KT(25x20x11)cm, vết rách mặt sườn hoành thùy phải (phía bên ngoài) KT(5,5x0,1)cm xuyên rách mặt hoành thùy gan phải sát động mạch chủ bụng KT(3,2x0,2)cm xuyên thủng cơ hoành. Vết rách cơ hoành mặt bên thùy gan phải KT(3,2x0,1)cm.

Vết rách da thành ngực phải góc nhọn ở phía dưới, góc tù ở trên, mép gọn, kích thước khi cắt chỉ (3,3x1,4)cm xuyên thấu vào ổ bụng xuyên thủng cơ hoành, xuyên qua thùy gan phải, qua cơ hoành vào khoang ngực làm thủng thùy đáy phổi phải, rách bao tim, thủng tĩnh mạch phổi, chiều sâu qua que thăm dò ở tư thế nằm ngửa 22,5cm. Bầm tụ máu cơ và tổ chức dưới da xung quanh vết rách KT(16x13)cm, cắt đứt xương sườn 10 cùng bên.

Vết rách da bả vai trái kích thước khi cắt chỉ (3,7x1,7)cm mép sắc gọn, góc nhọn ở trên, góc tù ở dưới, hướng từ dưới lên trên, từ sau về trước, tụ máu quanh vết rách KT(9x7)cm, cắt đứt cơ vùng bả vai KT(1x0,2)cm sâu sát xương, tổng chiều sâu vết rách là 4,5cm. Quá trình giải phẫu cơ quan giám định đã thu các mẫu phục vụ giám định ADN, nồng độ cồn, nhóm máu, vi thể, độc chất.

Tại Bản kết luận giám định số 03/PC09-SH ngày 12/10/2020 của Phòng PC09 Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *Mẫu máu nạn nhân Nguyễn Tiến D thuộc nhóm máu B.*

Tại Bản kết luận giám định số 372/20/TC-ADN ngày 15/10/2020 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận: *Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên các mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3: Dương tính. ADN thu từ các mẫu gửi tới giám định ký hiệu M1, M2, M3 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn Tiến D.*

Tại Bản kết luận giám định số 107/20/TT ngày 07/12/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: *“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương thấu ngực - bụng bên phải do vật sắc nhọn, sống mảnh, kích thước (3,3 x 1,4 x 22,5)cm, tác động với lực mạnh theo chiều từ phải sang trái, chéch từ dưới lên trên, cắt đứt xương sườn 10 bên phải, xuyên thủng gan phải, qua cơ hoành, rách thùy đáy phổi phải, rách mặt sau bao tim và thủng động mạch phổi, gây chảy nhiều máu trong hố phổi và ổ bụng. Vết rách da bả vai trái do vật sắc nhọn, sống mảnh tác động, theo chiều từ trước về sau, chéch từ dưới lên trên.*

Kết luận giám định Mô bệnh học: Chảy máu, mất liên tục da, cơ, cơ hoành, màng ngoài tim, gan. Sung huyết các tạng.

Kết luận giám định hóa pháp: Có tìm thấy Ethanol trong máu với hàm lượng 145,95mg/100ml.

2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Nguyễn Tiến D tử vong do mất máu cấp và suy hô hấp cấp hậu quả của vết thương thấu ngực - bụng làm thủng gan, phổi và thủng động mạch phổi”.

Ngày 06/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam đã cho Hoàng Hồng Đ tự vẽ lại đặc điểm, kích thước con dao mà Đ sử dụng để đâm anh D, kết quả phù hợp với các dấu vết tổn thương trên người anh D.

Tang vật vụ án: thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda cũ, BKS: 90B1-762.11, 01 mũ bảo hiểm dạng mũ chụp màu đen cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh cũ, bên trong lắp 02 sim có số thuê bao 0346.123.616 và 0986.298.332 của Hoàng Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ cũ bị vỡ màn hình, bên trong lắp 02 sim có số thuê bao 0862.181.432 và 0338.115.322 của Hoàng Hồng Đ; 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu E3 ESPERO 1000 cũ, số máy 0V800W301767, số khung EKPEHA301767, của Trần Văn H ở Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Về nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bà Trần Thị T, đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo Hoàng Hồng Đ phải bồi thường chi phí đi viện, mai táng phí, tổn thất tinh thần tổng số tiền 95.830.000đồng. Hiện nay bị cáo chưa bồi thường, đại diện người bị hại bà T đề nghị giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 01/CT-VKS-P2 ngày 31 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố Hoàng Hồng Đ về tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; Hoàng Văn N về tội “*Che giấu tội phạm*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự; Đinh Tuấn A về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Hồng Đ phạm tội “*Giết người*”; Hoàng Văn N phạm tội “*Che giấu tội phạm*” và Đinh Tuấn A phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 39; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Hồng Đ tù chung thân.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53; khoản 5 Điều 65 và Điều 56 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Tuấn A từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 57 ngày 23/11/2018 của TAND huyện K, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự. Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện của bị hại. Buộc bị cáo Hoàng Hồng Đ phải bồi thường cho đại diện bị hại tổng số tiền là 195.830.000đồng. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Hồng Đ: Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo tuổi đời còn trẻ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội do một phần lỗi của bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và bồi thường dân sự đối với bị cáo Đ.

Tại phiên tòa, bị cáo các Hoàng Hồng Đ, Hoàng Văn N và Đinh Tuấn A thành khẩn khai nhận hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Đ nhất trí bồi thường cho đại diện bị hại với tổng số tiền là 195.830.000đồng và nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Hồng Đ, Hoàng Văn N và Đinh Tuấn A khai nhận hành vi của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau,

phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 05/10/2020 tại khu vực tổ 3, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam do mâu thuẫn khi tham gia giao thông, Đinh Tuấn A và Hoàng Hồng Đ đã xô sát cãi chửi nhau. Thấy vậy anh Nguyễn Tiến D đã vào can ngăn thì bị Đ dùng tay trái cầm dao đâm một nhát trúng vào vai trái, một nhát trúng vào thành ngực phải làm anh D tử vong. Sau khi về nhà, Đ đã gọi điện thoại kể lại sự việc dùng dao đâm người cho Hoàng Văn N biết, nhờ N chở lên Hòa Bình bỏ trốn, Nghĩa đồng ý và dùng xe mô tô BKS 90B1-762.11 chở Đ đến nhà bà Hoàng Thị A, trú tại thôn M, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình nhằm trốn tránh bị pháp luật xử lý.

Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất khi tham gia giao thông, bị cáo Hoàng Hồng Đ đã dùng dao nhọn mang theo người đâm nhiều nhát về phía anh Nguyễn Tiến D là người đã vào can ngăn sự việc xô sát, trong đó có một nhát trúng bả vai trái và một nhát trúng vào thành ngực phải, xuyên thấu ổ bụng, thủng tĩnh mạch phổi dẫn đến tử vong. Hành vi của Đ là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của anh D đã phạm vào tội “Giết người” với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Đối với Hoàng Văn N khi được Đ kể về việc dùng dao đâm người khác là nguy hiểm cho xã hội thì N phải trình báo với Cơ quan chức năng nhưng khi Đ nhờ chở đi trốn thì N đã đồng ý và sử dụng xe mô tô BKS 90B1-762.11 của mình chở Đ từ xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam đi trốn tại xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình nhằm giúp Đ trốn tránh cơ quan pháp luật phát hiện xử lý. Hành vi trên của N đã khiến cho việc phát hiện tội phạm của cơ quan chức năng trở nên khó khăn nên N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Che giấu tội phạm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự.

Đối với Đinh Tuấn A: Do mâu thuẫn trong tham gia giao thông giữa Nguyễn Văn N và Hoàng Hồng Đ đã dẫn đến xô sát giữa A và Đ, bị cáo A đã có hành vi chửi bới, dùng tay đâm nhiều nhát vào mặt Đ, từ đó dẫn đến việc Đ dùng dao đâm anh D, hậu quả làm anh D bị tử vong. Vụ việc xảy ra vào đêm khuya, tại trung tâm thị trấn Q là nơi đông dân cư, là trung tâm văn hóa chính trị của huyện K đã làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi của Đinh Tuấn A đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Hồng Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo Hoàng Văn N năm 2018 bị Tòa án nhân dân thị xã D xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 05/10/2020 chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo Đinh Tuấn A năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 18 tháng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, đang trong thời gian thử thách nay tiếp tục phạm tội. Nên các bị cáo N và A đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Đ phạm tội do một phần lỗi của bị hại - anh D khi vào can ngăn đã đâm vào mặt bị cáo Đ nên bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Đối với Hoàng Hồng Đ tuổi đời còn trẻ, bản thân chưa có tiền án, tiền sự nhưng không chịu khó lao động làm ăn lương thiện mà chơi bời, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo dùng dao nhọn mang theo người từ trước đâm chết anh D, hành vi của Đ phạm tội đặc biệt nguy hiểm. Xét thấy cần phải xét xử bị cáo Đ mức án tù không thời hạn mới phù hợp quy định pháp luật. Đối với Hoàng Văn N và Đinh Tuấn A là người có tiền án chưa được xóa án tích không lấy đó là bài học để tu dưỡng sửa chữa lỗi lầm nay tiếp tục phạm tội nên cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Riêng bị cáo A, đang trong thời gian thử thách 36 tháng về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, nay bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì căn cứ vào khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 18 tháng tù tại bản án số 57/2018/HS-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K đã cho hưởng án treo rồi tổng hợp quyết định hình phạt chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại và đại diện theo ủy quyền yêu cầu bị cáo Hoàng Hồng Đ bồi thường dân sự với tổng số tiền là 195.830.000đồng, bị cáo Đ nhất trí bồi thường theo yêu cầu phía gia đình bị hại. Căn cứ vào đề nghị của đại diện cho người bị hại, chi phí thực tế, hợp lý, các hóa đơn tài liệu do đương sự xuất trình, sự thỏa thuận là tự

nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, buộc bị cáo Hoàng Hồng Đ bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại gồm những khoản sau:

1. Tiền viện phí: 630.000đồng;

Tiền thuốc, vật tư y tế cấp cứu, xét nghiệm: 18.512.000đồng;

Tiền thuê xe ô tô cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam và Bệnh viện Việt Đức Hà Nội và từ bệnh viện về nhà: 9.142.000đồng;

2. Tiền mai táng phí gồm: Tiền mua vật dụng khâm liệm, thuê xe tang lễ, tiền hỏa táng; tiền mua quan tài: 67.546.000đồng

3. Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 100.000.000đồng.

Tổng cộng: 195.830.000đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe máy điện nhãn hiệu E3 ESPERO 1000, tài liệu điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Phạm Thị T, trú tại Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam (là mẹ đẻ cháu Trần Văn H). Ngày 05/10/2020 H mượn chị T đi chơi và không sử dụng xe để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định trả lại chiếc xe trên cho chị Phạm Thị T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xem mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh BKS 90B1-762.11 thuộc sở hữu của Nguyễn Văn N. Đêm ngày 05/10/2020 N sử dụng chiếc xe trên để chở Đ đi trốn cùng tài sản là điện thoại Realme màu xanh và OPPO A3S màu đỏ của Hoàng Văn N và Hoàng Hồng Đ đây là vật chứng vụ án cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 39; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Hồng Đ.

Điểm b khoản 1 Điều 389; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 53 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn N.

Khoản 1 Điều 318; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53; khoản 5 Điều 65 và Điều 56 Bộ luật hình sự đối với Đinh Tuấn A.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Hồng Đ phạm tội “*Giết người*”; bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “*Che giấu tội phạm*” và bị cáo Đinh Tuấn A phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Xử phạt: Hoàng Hồng Đ tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2020.

Xử phạt: Hoàng Văn N 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2020.

Xử phạt: Đinh Tuấn A 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 57 ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Hoàng Hồng Đ và đại diện cho bị hại tại phiên tòa. Buộc bị cáo Hoàng Hồng Đ bồi thường cho bà Trần Thị T là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tiến D các khoản tiền gồm: Tiền viện phí: 630.000đồng; Tiền thuốc, vật tư y tế cấp cứu, xét nghiệm: 18.512.000đồng; Tiền thuê xe ô tô cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam và Bệnh viện Việt Đức Hà Nội và từ bệnh viện về nhà: 9.142.000đồng; Tiền mai táng phí gồm: Tiền mua vật dụng khâm liệm, thuê xe tang lễ, tiền hỏa táng; tiền mua quan tài: 67.546.000đồng; Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 100.000.000đồng.

Tổng cộng: 195.830.000đồng. (*Một trăm chín mươi lăm triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn yêu cầu cho đến khi thi hành án xong khoản tiền bồi thường thiệt hại nêu trên thì hàng tháng bị cáo Hoàng Hồng Đ phải chịu khoản tiền lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn: Xanh, mang BKS 90B1-762.11, số máy 3040394, số khung 09004Y340320, loại xe cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh có số Imei1: 860343040642178, số Imei2: 860343040642160, máy đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim có thuê bao 0346.123.616 và 0986.298.332 của bị cáo Hoàng Văn N. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ bị vỡ màn hình, máy đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim có thuê bao 0862.181.432 và 0338.115.322 của bị cáo Hoàng Hồng Đ;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm dạng mũ chụp màu đen, đã qua sử dụng; 01 phong bì số 03/PC09-SH, mặt trước có ghi: “Mẫu vật hoàn trả M15”, mặt sau có chữ ký của người tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, bên trong là mẫu máu còn lại của nạn nhân Nguyễn Tiến D thu trong quá trình khám nghiệm tử thi để phục vụ giám định nhóm máu.

(Tình trạng đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Hoàng Hồng Đ, Hoàng Văn N và Đinh Tuấn A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Hồng Đ phải nộp 9.791.500đồng (*Chín triệu bảy trăm chín mươi một nghìn năm trăm đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Cá bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Hùng Long